

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19-01-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện S, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện S, tỉnh An Giang.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-7-2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị N trình bày:**

Chị và anh T quen biết nhau do được mai mối và chung sống với nhau vào

năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh An Giang vào năm 2008. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không lo làm ăn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ đầu năm 2021 chị và anh T đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên T1, sinh ngày 07-01-2009 và Trần Minh Q, sinh ngày 04-02-2016. Hiện cháu T1, cháu Q đang sống với chị, nhưng cháu T1 có nguyện vọng được sống với ông bà nội và anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, yêu cầu anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị không cấp dưỡng cho cháu T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cháu Q.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Chị và anh T không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh T: Anh T đã biết được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của chị N, nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N.

Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh T tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị N có mặt; anh T vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N ly hôn với anh T. Hiện cháu T1, cháu Q đang sống với chị N, nhưng cháu T1 có nguyện vọng được sống với ông bà nội và anh T nên giao con chung tên T1, sinh ngày 07-01-2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Q, sinh

ngày 04-02-2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; chị N, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con; buộc chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn là anh T cư trú tại huyện S, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N, anh T là hôn nhân hợp pháp, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện S, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19-11-2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do chị N và anh T bất đồng quan điểm sống với nhau, anh Thế có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và không lo làm ăn nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ năm 2021, chị N, anh T đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa chị N, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Q, sinh ngày 04-02-2016; chị N yêu cầu anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên T1, sinh ngày 07-01-2009. Xét thấy, từ năm 2021 đến nay cháu T1, cháu Q sống chung với ông bà nội của cháu và chị N; để ổn định cuộc sống cho các cháu và cũng theo nguyện vọng thực tế của cháu T1 được sống với ông bà nội nên Hội đồng xét

xử chấp nhận giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Q cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Cấp dưỡng cho con: Chị N không cấp dưỡng cho cháu T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cháu Q; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Không có.

[3.5] Về nợ chung: Chị N trình bày, chị và anh T không có nợ chung.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị N được ly hôn với anh T.

2. *Về nuôi con chung:* Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Q, sinh ngày 04-02-2016; anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên T1, sinh ngày 07-01-2009. Hiện cháu T1 đang sống với ông bà nội, cháu Q đang sống với chị N.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011254 ngày 21-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh An Giang, xem như chị N đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã A;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Bé Thi